

Bản án số: **211/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Hòa**.

Ông **Nguyễn Hữu Đức**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hùng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 774/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị **Ngô Thị Ánh B**, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt; Vắng mặt: chị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị B ngày 25/12/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, vợ chồng được người thân của hai bên mai mối và có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chị B tại thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong sinh hoạt vợ chồng, chị B không muốn có con chung nên không cho quan hệ sinh lý dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt, hay cãi nhau, bất hoà. Ngoài ra giữa anh và bố mẹ chị B cũng có những khúc mắc, không hợp nhau. Vợ chồng đã

ly thân từ năm 2017, anh chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Giang sinh sống, hai bên không liên lạc và cũng không có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên anh yêu cầu được ly hôn với chị B.

- **Về con chung:** Anh cam đoan và xác nhận vợ chồng không có con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị nhất trí như anh A khai về thời gian, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa của vợ chồng, chị xác định là sau khi kết hôn, do chị còn suy nghĩ đơn giản, trẻ con, chưa chín chắn về chuyện vợ chồng nên không cho anh A quan hệ sinh lý dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Giữa bố chị và anh A thỉnh thoảng cũng xảy ra bất hòa. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, anh A chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Giang sinh sống, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh A xin ly hôn, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh A nên chị không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau để xây dựng lại cuộc sống riêng. Nếu anh A chấp nhận và rút đơn thì vợ chồng tôi sẽ thuê nhà ra ở riêng.

- **Về con chung:** Chị cam đoan và xác nhận vợ chồng không có con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Ánh B và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung, công nợ.

- Bị đơn chị Ngô Thị Ánh B tiếp tục không có mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đương sự chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A đối với chị Ngô Thị Ánh B.

+ Về con chung: Anh A, chị B không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ: Anh A, chị B đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Ngô Thị Ánh B đang cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn A và chị Ngô Thị Ánh B: Anh chị tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 25/12/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A đối với chị Ngô Thị Ánh B:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trước khi kết hôn, vợ chồng anh chị được người thân của hai bên mai mối và có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chị B tại thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Anh A, chị B đều có lời khai tại Tòa án thể hiện trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chỉ hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; Trong sinh hoạt vợ chồng, chị B không cho anh A quan hệ sinh lý dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt, bất hoà. Ngoài ra giữa anh A và bố mẹ chị B cũng có những khúc mắc, không hợp nhau. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, anh A chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Giữa anh chị và giữa họ hàng hai bên không qua lại, không có trách nhiệm gì với nhau.

Do đó, có đủ cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn phần lớn bắt nguồn từ phía chị B. Việc chị B trình bày chị không cho anh A quan hệ sinh lý và cho rằng nguyên nhân do chị còn suy nghĩ đơn giản, trẻ con, chưa chín chắn về chuyện vợ chồng là không chính đáng, không phù hợp với nguyên tắc của Luật hôn nhân gia đình và tình nghĩa vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị B đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến các phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ chị B không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án ly hôn này và không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Chính quyền địa phương nơi anh chị từng chung sống xác định: Thời gian anh chị ly thân đã kéo dài, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là rất khó, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật để các bên ổn định cuộc sống riêng.

Từ những phân tích trên, xét thời gian ly thân của anh A, chị B đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, chị B không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Ngoài ra, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A đối với chị Ngô Thị Ánh B để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[4] Về con chung: Anh A, chị B đều cam đoan và xác nhận không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Anh A, chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đưa ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn A đối với chị Ngô Thị Ánh B. Anh A được ly hôn chị B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 106, đăng ký ngày 25/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Văn A và chị Ngô Thị Ánh B không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Anh A, chị B không có con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ: Anh A, chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **8631** ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận anh A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn A, chị Ngô Thị Ánh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lâm Bình